TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194 /2018/HNGĐ - ST
Ngày: 17- 09 - 2018
V/v *tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Thanh Bình

- Ông Lê Quang Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXX - ST ngày 31 tháng 08 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn M, sinh năm 1983.

Địa chỉ: khối 3, phường Ng, thị xã C, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1981.

HKTT: khối 3, phường Ng, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: xóm 9, xã Nghi D, huyện Ngh, Nghệ An.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Anh Trần Văn M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn M và Chị Nguyễn Thị Ngọc H lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2003 tại UBND phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra gây gỗ, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hơn nữa vợ chồng lại hiếm muộn con cái. Mâu thuẫn gia đình ngày càng căng thẳng và không thể giải quyết được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể tiếp trục kéo dài. Năm 2013, chị H bỏ về sinh sống tại xóm 9, xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc , Nghệ An từ đó cho đến nay. Từ 2013 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay, anh M không còn tình cảm với chị H nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống không có con chung.

- Về Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh M chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

** Đối với bị đơn:*

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Ngọc H có nội dung trình bày tại bản tự khai ngày 23/7/2018.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và Anh Trần Văn M lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2003 tại UBND phường Nghi T, thị xã C, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, vào năm 2014 chị H chuyển về sinh sống tại xóm 9, xã Nghi D, huyện

Ng, tỉnh Nghệ An. Từ năm 2016 đến nay, chị và anh M không liên lạc với nhau. Nay, anh M yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý vì chị còn yêu anh M và mong muốn vợ chồng chung sống với nhau.

- Về con chung: Hiện tại vợ chồng không có con chung.
- Về Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến:*

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Toà án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn M được ly hôn với Chị Nguyễn Thị Ngọc H.

+ Về con chung: Không có con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: Anh M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2003 tại UBND phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Bị đơn Chị Nguyễn Thị Ngọc H cư trú tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Nay Anh Trần Văn M yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với

Chị Nguyễn Thị Ngọc H; Theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm b khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Bị đơn Chị Nguyễn Thị Ngọc H đã được Toà án triệu tập hợp lệ để xét xử lần thứ 2 nhưng chị H không có mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Chị Nguyễn Thị Ngọc H.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Anh Trần Văn M và Chị Nguyễn Thị Ngọc H lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2003 tại UBND phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ Anvà không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

- Theo Anh Trần Văn M; sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra gây gỗ, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hơn nữa vợ chồng lại hiếm muộn con cái. Mâu thuẫn gia đình ngày càng căng thẳng và không thể giải quyết được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể tiếp trục kéo dài. Năm 2013, chị H bỏ về sinh sống tại xóm 9, xã Nghi D, huyện Ng , Nghệ An từ đó cho đến nay. Từ 2013 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay, anh M không còn tình cảm với chị H nữa nên yêu cầu ly hôn.

- Theo Nguyễn Thị Ngọc H sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, vào năm 2014 chị H chuyển về sinh sống tại xóm 9, xã Nghi D, huyện N, tỉnh Nghệ An. Từ năm 2016 đến nay, chị và anh M không liên lạc với nhau. Nay, anh M yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý vì chị còn yêu anh M và mong muốn vợ chồng chung sống với nhau.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án này, Toà án thực hiện việc hòa giải đoàn tụ cho các đương sự nhưng không thành do chị H không có mặt tại phiên hòa giải. Tại phiên tòa, chị H tiếp tục vắng mặt, qua tiến hành xác minh tại Hội liên hiệp phụ nữ phường N, thị xã C phản ánh, vợ chồng anh M và chị H đang sống ly thân, mỗi người sống một nơi. Qua đó, có thể thấy rằng tuy giữa anh M và chị H không có có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng nhưng vợ, chồng sống ly thân trong nhiều năm, không thực hiện nghĩa vụ chung sống cùng nhau để cùng nhau chăm lo cuộc sống chung, đây là những lý do dẫn đến tình cảm giữa anh M và chị H rạn nứt, mục đích của hôn nhân đã không thể đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho anh M được ly hôn chị H là phù hợp với pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh M và chị H đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4].Về án phí: Anh M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 35, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn M được ly hôn với Chị Nguyễn Thị Ngọc H.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung**:** Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006246 ngày 09/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc. Anh M đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Thi hành ánDS h.Nghi Lộc;
- UBND phường Ng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Đức Thúy